

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Việt Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1996 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 22/6/2020, bị TAND huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 51/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2021;

- Ngày 15/3/2022, bị TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 28 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 98/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2023;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1969. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
+ Bà Đậu Thị C, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
+ Anh Trần Khắc T, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
- *Người làm chứng:*
+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
+ Anh Đới Sỹ T, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, phường Q, TP. T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2023, L làm tạp vụ, nấu cơm cho một nhóm công nhân xây dựng ở thôn T, xã T, thị xã N. Quá trình làm việc tại đây, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, trong các ngày 22 và 26 tháng 12 năm 2023, L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 22/12/2023, Hoàng Xuân L đi đến nhà ông Hoàng Văn Đ, nhìn thấy ngoài sân nhà ông Đình có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ZX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 36L3-.... Quan sát thấy không có ai, L đi vào sân dắt chiếc xe ra ngoài và dắt bộ dọc theo đường Quốc lộ 1A, sau đó vào một căn nhà hoang bên đường sử dụng tuốc-nơ-vít mang theo từ trước tháo mặt nạ xe để đấu tắt điện, khởi động nổ máy xe điều khiển đi đến bờ ao nuôi tôm thuộc địa phận thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm, L dùng điện thoại di động chụp ảnh chiếc xe và giấu chiếc xe tại đây. Sau đó, L quay về nơi làm việc, sử dụng điện thoại truy cập mạng xã hội Facebook và rao bán chiếc xe trên hội nhóm “*Mua bán xe máy cũ Thanh Hoá*”.

Sáng ngày 22/12/2023, sau khi nhận được tương tác của anh Lê Văn T, L đã chủ động nhắn tin Messenger cho anh T để chào bán chiếc xe. Do có nhu cầu mua xe để sử dụng và không biết đây là xe do L trộm cắp mà có nên anh T đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L và anh T giao xe và nhận tiền tại đoạn đường gần nhà máy Bao bì Đại Dương, thuộc địa phận thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm. Toàn bộ số tiền bán xe L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe Hoàng Xuân L trộm cắp trên là xe của ông Hoàng Văn Đình, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Y, biển số 36L3-2151 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 19/4/2005 Chiếc xe này ông Đình đã mua lại của ông Y vào khoảng năm 2010.

Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ZX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 36L3-2151 của ông Hoàng Văn Đ đăng ký lần đầu năm 2005, xe hoạt động bình thường có giá trị 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2023, L đi đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1983, ở thôn N thấy nhà chị H không có cổng, trong sân dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen-nâu-bạc, biển kiểm soát 37C1-077.90. Quan sát thấy không có ai, L đi vào sân dắt chiếc xe ra ngoài đường và cũng như lần trước, L dùng tuốc-nơ-vít mở mặt nạ xe đầu tắt điện, khởi động xe và điều khiển đi đến bờ ao nuôi tôm ở thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm dùng điện thoại chụp ảnh chiếc xe và giấu chiếc xe tại đây. Sau đó, L trở về lán đăng bài rao bán chiếc xe trên mạng xã hội Facebook trong hội nhóm “*Mua bán xe máy cũ Thanh Hoá*”, thì được tài khoản Facebook “*Minh Khôi*” của anh Trần Khắc T tương tác, L chủ động nhắn tin chào bán chiếc xe cho anh T với giá 2.200.000 đồng, anh T không biết đây là tài sản do L trộm cắp nên đồng ý mua.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L và anh T gặp nhau tại khu vực đường gần nhà máy Bao bì Đại Dương thuộc thôn N, xã T, L bán chiếc xe cho anh T với số tiền 2.200.000 đồng, số tiền này L đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe Hoàng Xuân L trộm cắp nêu trên là xe của bà Đậu Thị C, sinh năm 1975, ở thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm để nhờ nhà chị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 10/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn vàng-đen-nâu-bạc, biển kiểm soát: 36C1-077.90 của bà Đậu Thị C, xe sử dụng từ tháng 10/2012 đến nay, hoạt động bình thường có giá trị 4.500.000 đồng.

Đến ngày 28/12/2023, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Hoàng Xuân L đã đến Công an xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Đối với anh Lê Văn T và anh Trần Khắc Tr, quá trình điều tra xác định, khi mua xe mô tô của Hoàng Văn L, anh T và anh Tr không biết đây là xe do L trộm cắp đem bán và sau khi biết thông tin về nguồn gốc xe, anh T và anh Tr đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã mua cho Cơ quan điều tra. Sau khi mua xe anh T đã tháo biển kiểm soát của xe và gắn chiếc biển kiểm soát 36M9-0639 (*anh Tự khai đã nhặt được trước đó*) vào xe để lưu hành. Xác minh chiếc biển số xe này, Cơ quan điều tra xác định đây là biển số cấp cho xe mô tô nhãn hiệu ASIANA, đăng ký xe mang tên Trần Văn Q, trú tại phố T, phường Q, thành phố T. Anh Q khai năm 2009 anh đã bán chiếc xe này cho người khác, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai. Hành vi của anh T gắn biển số không

đúng với Giấy đăng ký xe đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Nghi Sơn để xử lý theo quy định.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 36L3-2151 và 01 biển kiểm soát số 36M9-0639 (*Do anh Lê Văn T giao nộp*), tại Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS, ngày 22/3/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá xác định: Chiếc biển kiểm soát số 36M9-0639 gửi giám định: Đúng mẫu.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0241447 mang tên Nguyễn Văn Y, biển số đăng ký 36L3-2151 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 19/4/2005 (*Do ông Hoàng Văn Đ giao nộp*);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn vàng-đen-nâu-bạc, biển kiểm soát 36C1-077.90 (*Do anh Trần Khắc Tr giao nộp*);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003282 mang tên Đậu Thị C, biển số đăng ký 36C1-077.90 do Công an huyện Tĩnh Gia (*Nay là Công an thị xã Nghi Sơn*) cấp ngày 22/10/2012 (*Do bà Đậu Thị C giao nộp*);

- 01 USB bên trong chứa 01 tệp Video liên quan đến nội dung vụ án (*Do ông Hoàng Văn Đ giao nộp*).

Kết luận giám định số 733/KL-KTHS, ngày 26/02/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 Video của 01 USB gửi giám định (BL81).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s màu đỏ, bộ nhớ 32Gb, số Imei 1: 868683045587254, số Imei 2: 86868304587247 đã qua sử dụng, bên trong không lắp sim (*Do Hoàng Xuân L giao nộp, Linh khai đây là chiếc điện thoại L đã sử dụng để truy cập mạng xã hội Fecebook liên lạc bán xe trộm cắp, tuy nhiên quá trình sử dụng Linh đã làm rơi mất sim điện thoại*).

Kết quả giám định chiếc điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn L nêu trên tại bản Kết luận giám định số 1168/KL-KTHS, ngày 22/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá: Tìm thấy 11 tin nhắn Zalo, 36 lịch sử cuộc gọi vào ngày 22/12/2023; Tìm thấy 09 tin nhắn SMS, 03 tin nhắn Zalo, 15 lịch sử cuộc gọi vào ngày 26/12/2023. Kèm theo Kết luận giám định là 01 phụ lục gồm 22 trang giấy khổ A4.

Sau khi giám định, định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã xử lý:

- Trả lại cho ông Hoàng Văn Đình 01 xe mô tô Honda, loại Wave ZX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 36L3 - 2151 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0241447 mang tên Nguyễn Văn Y, biển số đăng ký 36L3-2151;

- Trả lại cho bà Đậu Thị C 01 xe mô tô Honda, loại Wave RSX, màu sơn vàng-đen-nâu-bạc, biển kiểm soát: 36C1-077.90 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003282 mang tên Đậu Thị C, biển số đăng ký 36C1 - 077.90;

Chiếc USB kèm theo các tài liệu giám định được đưa vào hồ sơ vụ án.

Các vật chứng còn lại, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s màu đỏ, bộ nhớ 32Gb, số Imei 1: 868683045587254, số Imei 2: 86868304587247 và 01 biển kiểm soát số 36M9-0639 đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Riêng chiếc tuốc-nơ-vít Hoàng Xuân L đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Về bồi thường thiệt hại:

- Ông Hoàng Văn Đ và bà Đậu Thị C sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

- Anh Lê Văn T yêu cầu Hoàng Xuân L phải hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng anh T đã trả cho L để mua chiếc xe mô tô BKS 36L3-2151;

- Anh Trần Khắc Tr yêu cầu Hoàng Xuân L phải hoàn trả số tiền 2.200.000 đồng anh Tr đã trả cho L để mua chiếc xe mô tô BKS 36C1-077.90.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSNS, ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Hoàng Xuân L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về bồi thường thiệt hại: các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu đề nghị thêm, nên không xem xét. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 2.500.000 đồng, trả cho anh Trần Khắc Tr số tiền 2.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 36M9-0639.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo; của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 22/12/2023, tại thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Hoàng Xuân L đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ZX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 36L3-2151, trị giá 4.000.000 đồng của ông Hoàng Văn Đ. Sau đó vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/12/2023 tại thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Hoàng Xuân L đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn vàng-đen-nâu-bạc, biển kiểm soát 36C1-077.90, trị giá 4.500.000 đồng của bà Đậu Thị C. Tổng giá trị tài sản Hoàng Xuân L đã chiếm đoạt của ông Đ và bà C là 8.500.000 đồng.

Bị cáo là người có nhiều tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” tại bản án số 98/2022/HS- ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2023 chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Lê Văn T và Trần Khắc Tr, khi mua xe anh T và anh Tr không biết chiếc xe mô tô mình mua là tài sản do L phạm tội mà có, nên hành vi của anh T và anh Tr không cấu thành tội phạm.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong môi trường cải tạo nghiêm khắc trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Anh T và anh Tr yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua xe của bị cáo, nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 2.500.000 đồng, trả lại cho anh Trần Khắc Tr số tiền 2.200.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo là công cụ phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 biển kiểm soát số 36M9-0639 đã cũ, không xác định được chủ sở hữu, nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Hoàng Xuân L, phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt Hoàng Xuân L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Văn T số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm*

trăm nghìn đồng); trả cho anh Trần Khắc Tr số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm thi hành án, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s màu đỏ, bộ nhớ 32Gb, số Imei 1: 868683045587254, số Imei 2: 86868304587247

- Tịch thu, tiêu hủy 01 Biển kiểm soát số 36M9 – 0639.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số: NK2024/65 ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ, CA thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn